

NHẬN DIỆN VĂN HÓA, VĂN HỌC NAM BỘ TRONG NGHIÊN CỨU CỦA CA VĂN THỊNH

Lê Sỹ Đồng

Trường Đại học Thủ Dầu Một

lesydong09081981@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/10/2018; Ngày duyệt đăng: 17/12/2018

Tóm tắt

Từ trước đến nay, việc nhận diện văn hóa, văn học của một vùng miền được tiếp cận ở nhiều phương cách khác nhau. Mỗi phương cách cho người đọc có một cách nhìn khác nhau về văn hóa, văn học của mỗi vùng. Trong bài viết này, chúng tôi dựa vào những nghiên cứu của Ca Văn Thịnh để nhận diện văn hóa, văn học Nam Bộ với các khía cạnh như: văn học dân gian, văn học viết, lịch sử văn học, văn hóa giáo dục. Từ kết quả nghiên cứu này, trước hết chúng tôi muốn khẳng định những đóng góp của Ca Văn Thịnh với việc mở đường nghiên cứu văn hóa, văn học Nam Bộ; sau nữa là muốn nhấn mạnh đến những phương diện văn hóa truyền thống ở Nam Bộ mà Ca Văn Thịnh đã dày công dành trọn cả đời để nghiên cứu.

Từ khóa: *Ca Văn Thịnh, văn hóa, văn học, Nam Bộ*

Identification of culture, literature in Southern from Ca Van Thinh 's research

Abstract

Until now, the identification cultural and literary of a region has been approached in a variety of ways. In each of these ways, the reader has a different recognition on the culture and literature of that region. In this article, we rely on the research of Ca Van Thinh to identify the culture and literature of the Southern with aspects such as folklore, literature, literary history, culture and education. From the results of this research, before of all, we want to confirm the contributions of Ca Van Thinh with the opening of the road to study the culture and literature of the Southern; and then, we would like to emphasize the traditional cultural aspects of the Southern that Ca Van Thinh devotes his own life to research.

Key word: *Ca Van Thinh, culture, literature, southern.*

Đặt vấn đề

Khoảng hơn mười năm đầu thế kỷ XXI, các nhà nghiên cứu văn hóa, văn học dần lật lại những công trình nghiên cứu của tiền nhân để ôn cố tri tân, để đánh giá lại những đóng góp của người đi trước đối với tiến trình bảo tồn văn hoá, văn học dân tộc. Tuy nhiên, để có cái nhìn toàn diện về văn hóa, văn học Nam Bộ không phải là một việc dễ dàng. Ở bài viết này, chúng tôi bước đầu nhận diện văn hóa, văn học Nam Bộ qua những công trình nghiên cứu của Ca Văn Thịnh nhằm góp thêm một góc nhìn khác về những lớp trầm tích văn hóa, văn học Nam Bộ; đồng thời

cũng làm rõ hơn những đóng góp của Ca Văn Thịnh đối với việc bảo tồn văn hóa, văn học Nam Bộ.

Như ta biết, Ca Văn Thịnh hưởng thọ 85 tuổi (1902 – 1987). Trong 85 năm hạnh lạc trên cõi đời, ông không ngừng cố gắng phấn đấu để hoàn thiện bản thân, tạo lập cho mình sự nghiệp, có nhiều công hiến đáng kể ở nhiều lĩnh vực cho nước nhà. Từ trước 1945, Ca Văn Thịnh (bút danh Ngạc Xuyên) đã công bố khá nhiều bài viết trên *Đại Việt Tập chí* như *Biên dịch tiểu sử Nguyễn Thông; Khổng học đất Đồng Nai; Luận về núi; Đền Đế Thiên đối với tiền non ta;*

Nguyễn Văn Thoại với sự đào tạo hà và kinh Vĩnh tế; Minh bột di ngư – Một quyển sách hai thi xã... Sau năm 1945, Ca Văn Thỉnh tiếp tục công bố những nghiên cứu của mình trên Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, Báo *Văn nghệ TP. HCM...* Cùng với đó, Ca Văn Thỉnh xuất bản cuốn *Hào khí Đồng Nai*, Nxb TP.HCM, năm 1983; và được Nxb ĐHQG Hà Nội tái bản năm 2014. Ngoài ra, ông còn để lại rất nhiều bản thảo chưa công bố như: *Nguyễn Đình Chiểu cuộc đời và sự nghiệp*; *Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ chiến đấu vì nghĩa cả*; *Phong trào đấu tranh lực lượng trong thời gian đầu xâm lược của Pháp*; *Tìm hiểu lòng đạo của Nguyễn Đình Chiểu*; *Niềm mơ ước của Nguyễn Đình Chiểu về mặt xã hội công bằng bác ái đang thành hiện thực trong chủ nghĩa xã hội ngày nay*; ... Và 17 cuốn nhật ký. Với những công trình này, Ca Văn Thỉnh đã cùng với những nhà nghiên cứu đương thời có những đóng góp lớn, giúp cho thế hệ sau nhận diện rõ ràng hơn về văn hóa, văn học Nam Bộ.

1. Nhận diện văn hóa, văn học Nam Bộ qua nghiên cứu của Ca Văn Thỉnh về văn học dân gian Nam Bộ

Qua tìm hiểu những công trình về văn học hoặc có liên quan đến văn học của Ca Văn Thỉnh, chúng tôi nhận thấy rằng: Về sưu tầm và nghiên cứu văn học dân gian Nam Bộ thì cuốn *Hào khí Đồng Nai* là có giá trị nhất, quan trọng nhất và có lẽ là tâm huyết nhất mà Ca Văn Thỉnh để lại. Mở đầu công trình nghiên cứu này, Ca Văn Thỉnh trình bày ý kiến của mình về một số truyện, thơ dân gian truyền khẩu với mục đích giới thiệu đến công chúng yêu thơ văn dân tộc một vùng văn học khá mới mẻ và lạ lẫm – văn học dân gian Nam Bộ. Đây chính là sự bổ khuyết hết sức quan trọng mà Ca Văn Thỉnh góp vào những công trình văn học sử thời bấy giờ.

Khi xem lại những cuốn văn học sử như: *Lịch sử văn học Việt Nam*, Tập 4b (Lê Trí Viễn, 1976), *Sơ khảo lịch sử văn học Việt Nam: Giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX* (Huỳnh Lý và cộng sự, 1964), *Văn học Việt Nam thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ XIX* (Nguyễn Lộc và cộng sự, 1962), chúng tôi thấy các cuốn sách này hầu như không

hoặc chỉ dành một phần nhỏ viết về văn học Nam Bộ để cho đầy đủ nội dung văn học vùng miền. Có thể do chưa đủ điều kiện để đi khảo sát, sưu tầm; hoặc do hạn chế về ý thức mang tính lịch sử mà các tác giả những cuốn sách trên đã vô tình lãng quên hoặc có những thiếu sót trong quá trình biên soạn lịch sử văn học dân tộc. Dù với lý do gì thì đó cũng là những hạn chế của các nhà nghiên cứu văn học đầu thế kỷ trước. Vì vậy mà văn học dân gian Nam Bộ lại càng ít được quan tâm, chú ý. Và do vậy, sự dày công của Ca Văn Thỉnh nghiên cứu văn học Nam Bộ để góp sức khắc phục những hạn chế của người đi trước là vô cùng quan trọng.

Ngoài việc giới thiệu, Ca Văn Thỉnh còn miệt mài sưu tầm những văn phẩm ở hầu hết các thể loại văn học dân gian ở Nam Bộ. Cụ thể như: Về *ca dao* sưu tầm được 78 bài. Bài ngắn nhất hai câu, bài dài nhất mười sáu câu; Về *tục ngữ* sưu tầm được 24 câu; Về *lý* sưu tầm được 10 bài, ngắn nhất 2 câu, bài dài nhất bốn câu; Về truyện dân gian sưu tầm được 15 văn bản (Ca Văn Thỉnh, 1983).

Một đóng góp khác, Ca Văn Thỉnh đã chỉ ra vai trò, giá trị và vị trí thiết yếu của văn học dân gian Nam Bộ trong văn học dân gian của dân tộc và trong tiến trình văn học sử Việt Nam. Ca Văn Thỉnh đã chỉ ra rằng văn học dân gian Nam Bộ có vai trò phản ánh những tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của người dân Nam Bộ. Như *Truyện Thủ Huồng*, lên án những kẻ gian ác, sống trên mồ hôi, nước mắt, xương máu của những người nông dân lao động nghèo khổ. Từ đó nói lên sự hướng thiện của người Nam Bộ chân chất thật thà, khoan dung. Ca Văn Thỉnh còn chứng minh điều đó qua các câu ca dao hay những mẫu chuyện về những người vợ thủy chung, những vị anh hùng yêu nước. Ví như *Truyện Núi Bà Đồi Om*, một mặt, Ca Văn Thỉnh ngợi ca đức hạnh thủy chung, chịu thương, chịu khó của người vợ; mặt khác lên án chế độ sưu thuế, phu phen nặng nề.

Cùng với đó, Ca Văn Thỉnh khẳng định tính giáo dục và tính chiến đấu trong các tác phẩm dân gian Nam Bộ. Ta thấy ở hầu hết ở các công trình của Ca Văn Thỉnh đều đề cập hoặc nhấn

manh đến mặt giáo dục của văn học dân gian Nam Bộ. Ví như các bài viết: *Qua nhiều thời gian, thành phố ta là một chiến trường chống ngoại xâm, Truyền thống quật cường của Nam Bộ và Việt Nam, với tinh thần đấu tranh của Nguyễn Đình Chiểu, Phong trào đấu tranh của nhân dân Lục tỉnh trong thời gian đầu xâm lược của quân Pháp*. Ở những bài viết trên, tính chiến đấu, tinh thần quật cường của người dân Nam Bộ được thể hiện khá rõ nét. Đó là những cuộc đấu tranh của dân nghèo chống lại địa chủ, là những cuộc đấu tranh đòi lại sự công bằng cho xã hội; là những cuộc đấu tranh chống lại thiên tai để sinh tồn; và hơn hết là những cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược – mà đặc biệt là những cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX được thể hiện trong các tác phẩm như: *Truyện Trương Quyền, Hịch thiêu muỗi, Hịch con quạ, Bài ca phàn đê* (Ca Văn Thỉnh, 1983)... và nhiều tác phẩm khác nữa.

Cuối cùng, Ca Văn Thỉnh chỉ ra vị trí của văn học Nam Bộ trong mối quan hệ hữu cơ giữa văn học dân gian miền Nam và văn học dân gian miền Bắc. Từ đó, ông khẳng định văn học dân gian Nam Bộ là một bộ phận của lịch sử văn học dân gian Việt Nam trong sự thống nhất của Nam Bộ và Bắc Bộ. Trong bài: *Ý nghĩ về văn học sử Nam Bộ và mối quan hệ Bắc Nam*, ông viết: “Biên lục văn học dân gian ở Bắc có nhiều tập sách. Ngoài những tập sách chữ Nôm, chữ Hán được in hoặc chép tay từ xưa còn có hai tập Tục ngữ phong giao chữ Quốc ngữ của Nguyễn Văn Ngọc” (Ngạc Xuyên, 1975), mà trong đó ta thấy những dấu vết lưu lại trong văn học dân gian Nam Bộ; hay “đối chiếu mấy tập sách dân gian xưa nay, Bắc và Nam, chúng ta sung sướng thấy nhiều câu giống nhau, nhất là tục ngữ, phương ngôn” (Ngạc Xuyên, 1975).

Như vậy, qua việc nghiên cứu văn học dân gian, Ca Văn Thỉnh bước đầu cho người đọc thấy được mối quan hệ giữa văn hóa, văn học Nam Bộ với Bắc Bộ; đồng thời, ông cũng chỉ ra được nét đặc trưng trong tính cách của người Nam bộ là tính hướng thiện, giàu tình nghĩa, chuộng sự thẳng ngay và yêu lẽ công bằng.

2. Nhận diện văn hóa, văn học Nam Bộ qua nghiên cứu của Ca Văn Thỉnh về văn học viết Nam bộ

Trước hết đó là những đóng góp trong việc giới thiệu các tác giả văn học Nam Bộ. Ta thấy hầu hết các công trình, các bài viết của Ca Văn Thỉnh về văn học, hoặc có liên quan đến văn học như: *Nguyễn Hữu Huân thân thế và sự nghiệp* (Ca Văn Thỉnh, 1976); *Nguyễn Đình Chiểu cuộc đời và sự nghiệp* (Ca Văn Thỉnh, bản thảo a); *Hào khí Đồng Nai* (Ca Văn Thỉnh, 1983); *Nhờ hai nhà giáo Võ Trường Toản và Nguyễn Đình Chiểu* (Ca Văn Thỉnh, 1978); *Ý nghĩ về văn học sử Nam bộ và mối quan hệ Bắc Nam* (Ngạc Xuyên, 1975) đều đề cập đến ít nhiều một vài tác gia, tác phẩm văn học Nam Bộ đó là những tác giả có tình yêu nước nồng nàn như: Hồ Huân Nghiệp, Phan Văn Trị, Mạc Thiên Tích, Trịnh Hoài Đức, Nguyễn Cư Trinh, Võ Trường Toản, Đặng Đức Thuật, Ngô Nhân Tĩnh, Lê Quang Định, Nguyễn Thông, Huỳnh Mẫn Đạt, Trần Thiệu Chánh, Nguyễn Đình Chiểu. Hẳn nhiên, những tác giả này từ trước đã được nhiều nhà nghiên cứu biết đến, sưu tầm nghiên cứu.

Cùng với việc giới thiệu các nhà văn Nam Bộ, Ca Văn Thỉnh còn đóng góp tích cực trong việc sưu tầm và nghiên cứu văn học viết.

Về mặt sưu tầm, Ca Văn Thỉnh chú tâm biên tập thơ văn của những nhà thơ yêu nước, những tác phẩm có tính chiến đấu cao hoặc có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Ngoài thơ văn sưu tập và chú giải trong hai công trình *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập* (2 tập), Ca Văn Thỉnh và cộng sự (1982); *Thơ văn yêu nước Nam Bộ (nửa sau thế kỷ XIX)*, Bảo Định Giang, Ca Văn Thỉnh (1977), *Hào khí Đồng Nai*, Ca Văn Thỉnh (1983), ông còn biên khảo, dịch nhiều thơ văn chữ Hán sang chữ Quốc ngữ.

Về mặt nghiên cứu, ngoài những đóng góp về mặt chú giải từ ngữ, tìm hiểu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, Ca Văn Thỉnh còn có những đóng góp đáng kể trong quá trình đánh giá giá trị nội dung những văn phẩm văn học Nam Bộ. Ví như:

Ca Văn Thỉnh nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu khá sớm. Năm 1942, ông có bài *Bài diễn*

văn đọc trong lễ kỷ niệm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu – đã khẳng định rõ thêm vai trò, vị trí của Nguyễn Đình Chiểu trong văn học Nam Bộ.

Tiếp đó, sau 1945, thời kỳ với bộn bề các công việc phục vụ cho cách mạng – ông vẫn miệt mài nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu. Ông luôn cố gắng tìm tòi để chứng minh Nam Bộ có một nền văn học thực sự hết sức phong phú. Điều đó thể hiện trong các bài viết dù mang tính cách mạng thì ông vẫn lấy dẫn chứng trong văn học để minh chứng cho điều mình khẳng định. Riêng Nguyễn Đình Chiểu – ông có khoảng dăm bài viết về hoặc liên quan đến tác gia này. Sau Nguyễn Đình Chiểu, Ca Văn Thỉnh giới thiệu hàng loạt các tác giả, mà sau này được biên soạn trong cuốn *Hào khí Đồng Nai* – viết riêng, và cuốn *Thơ văn yêu nước Nam Bộ cuối thế kỷ XIX* – viết chung với Bảo Định Giang. Để khẳng định rõ hơn vai trò của Ca Văn Thỉnh đối với văn học viết Nam Bộ, chúng tôi xin bàn thêm về vị trí của ông trong công trình này.

Ngay đầu cuốn sách, Nhà xuất bản Văn học Giải phóng (1977) ghi: *Thơ văn yêu nước Nam Bộ (nửa sau thế kỷ XIX)*, Bảo Định Giang biên soạn, Ca Văn Thỉnh giới thiệu. Cuốn sách này được in lần đầu năm 1962, sau đó được tái bản nhiều lần, nhưng cơ bản công trình này không có gì thay đổi. Dựa vào những nghiên cứu của mình, chúng tôi khẳng định, Ca Văn Thỉnh không chỉ có công giới thiệu mà còn có công cùng Bảo Định Giang biên soạn cuốn sách này. Bằng chứng là: Thứ nhất: trước khi cuốn sách ra đời – in lần đầu 1962, Ca Văn Thỉnh đã có những bài viết về các tác giả ví dụ như: Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thông, Phan Văn Trị, Nguyễn Hữu Huân... Sau được soạn trong cuốn sách này. Thứ hai: Khi so sánh văn bản biên soạn trong cuốn sách này với những văn bản trong cuốn *Hào khí Đồng Nai*, Ca Văn Thỉnh (1983) thì có một số văn phẩm và tác giả được biên soạn trùng nhau. Ví dụ như: Thơ Phan Văn Trị có: *Con trâu, con mèo, con cua, con rận, đá cá thia thia*; Bùi Hữu Nghĩa có: *Cây vông, cây bần*; Huỳnh Mẫn Đạt có: *Cây dừa*; Nguyễn Hữu Huân có: *Cây bắp*; ngoài ra ta còn thấy truyện: *Câu truyện yếm quý* của Nguyễn Thông, đã

được Ca Văn Thỉnh (Ngạc Xuyên, 1943 b) đăng trên *Đại Việt Tập chí*. Thứ ba: Bài giới thiệu cuốn sách của Ca Văn Thỉnh không hẳn chỉ có chức năng giới thiệu, mà nó là một bài nghiên cứu văn học (viết tháng 5/1962, bổ sung và sửa chữa tháng 7/1972).

Như vậy, nên chăng chúng ta phải viết tác giả *Thơ văn yêu nước Nam Bộ: nửa sau thế kỷ XIX* là Ca Văn Thỉnh giới thiệu và cùng Bảo Định Giang biên soạn để khẳng định đóng góp hết sức quan trọng của Ca Văn Thỉnh đối với công trình này.

Qua việc khảo sát những công trình trên, chúng tôi nhận thấy Ca Văn Thỉnh đã chứng minh được nội dung chủ yếu trong văn học Nam Bộ đó là tình thần yêu nước. Tình yêu nước ấy "chảy" xuyên suốt từ văn học dân gian đến văn học viết. Cũng từ nội dung văn học này, Ca Văn Thỉnh cũng đã làm rõ mạch nguồn văn hóa Nam Bộ chính là tình yêu nước, ý thức tự cường, và tự chủ dân tộc.

3. Nhận diện văn hóa, văn học Nam Bộ qua nghiên cứu của Ca Văn Thỉnh về lịch sử văn học Nam Bộ

Có lẽ trước đây giới nghiên cứu ít quan tâm tới văn học Nam Bộ vì họ cho rằng văn học Nam Bộ không có lịch sử, không có truyền thống. Do đó, nếu có công trình nào có đề cập đến văn học Nam Bộ thì cũng chỉ nhắc đến Trịnh Hoài Đức, Nguyễn Đình Chiểu chứ không trình bày, nghiên cứu kỹ lưỡng và có hệ thống. Thế nên đề văn học Nam Bộ được các nhà nghiên cứu quan tâm thì trước hết phải chứng minh được văn học Nam Bộ có quá khứ, có truyền thống và có lịch sử hình thành và phát triển. Với niềm tin và tình yêu văn học trên mảnh đất Nam Bộ, Ca Văn Thỉnh đã chứng minh được điều mà người dân Nam Bộ hằng mong đợi: Khẳng định Nam Bộ có nền văn hoá, văn học mang truyền thống con Hồng, cháu Lạc. Đây chính là niềm tự hào của người miền Nam. Trong bài viết *Ý nghĩa về văn học sử Nam bộ và mối quan hệ Bắc Nam* (Ngạc Xuyên, 1975), tác giả đã dẫn ra những bằng chứng chứng minh nhận định của Nguyễn Văn Hầu "văn học Nam Bộ không có quá khứ", là sai lạc. Ca Văn Thỉnh đã dựa vào những sự kiện

lịch sử để chỉ ra rằng: Khoảng 300 năm trước đây, tổ tiên của người Nam Bộ gốc người Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế,... vào sinh sống ở Đồng Nai. Do vậy những câu chuyện xưa, những lời dạy dỗ, những nét văn hoá qua ca dao, tục ngữ biểu thị rõ tính chất chung của người miền Nam được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong các gia đình Nam Bộ. Về văn học dân gian được lưu truyền cả trong Nam, ngoài Bắc như: Tục ngữ: *Cá chậu chim lồng, Lá rụng về cội, ăn một đọi nói một lời; Mía sâu có đốt nhà dột có nơi...*; Ca dao: *Người còn thì của cũng còn miễn là nhân nghĩa vương tròn thì thôi* hay *Ở đời muôn sự của chung, hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi*; Cổ tích: *Trầu cau, Phù Đổng, Tấm Cám...*

Thế là ở Nam Bộ từ khi chưa có văn học thành văn thì phong tục, tập quán, ngôn ngữ, truyền thống dân tộc thể hiện qua văn học dân gian đã truyền từ Bắc vào; ngày càng ăn sâu vào tâm trí, tác phong con người Nam Bộ.

Mặt khác trong bài viết của mình, Ca Văn Thỉnh cũng dẫn lại hai tác phẩm, một của Lê Quý Đôn - *Phủ Biên tạp lục*, một của Phạm Nguyễn Du - *Nam hành ký đắc tập* để khẳng định mối quan hệ văn hoá Bắc Nam. Riêng phần văn học, hai văn sĩ trên đã kỳ công sưu tầm, nghiên cứu văn học Nam Bộ – đặc biệt là những sự kiện văn học sử hết sức quan trọng, làm phong phú thêm văn liệu đất Hà Tiên cùng Gia Định. Đáng chú ý như đánh giá của Lê Quý Đôn về thơ họ Mạc: “Các văn nhân Trung Quốc và Thuận Quảng khá nhiều người đã họa vắn 10 bài thơ của Mạc. Xem thế đủ biết rằng ở nơi hải ngoại cũng có văn chương hay thơ. Trong mười bài vịnh cảnh Hà Tiên, có bài thứ 9 và bài thứ 10 là hay hơn cả” (Ca Văn Thỉnh, 1975). Ở quyển II, *Nam hành ký đắc tập*, Phạm Nguyễn Du cũng trích một số thơ của Mạc (Ca Văn Thỉnh, 1975): “Những văn thơ chữ Nôm về 10 cảnh Hà Tiên của Mạc Thiên Tích rất được phổ biến ở Nam Bộ. Những tập thi tuyển chữ Quốc ngữ từ cuối thế kỷ XIX của Huỳnh Tịnh Của, Lê Quang Chiêu, Lê Sum đã đăng thơ của Mạc Thiên Tích. Đặc biệt Đông Hồ đã biên khảo trong nhiều số tạp chí *Nam Phong* về Mạc Thiên Tích.”.

Trên cơ sở ấy, Ca Văn Thỉnh (1975) đã chỉ ra rằng: “văn học Nam Bộ hình thành và phát triển trên sự kế thừa văn học Việt Nam từ thời Hùng Vương, qua hơn 1000 năm bị phương Bắc đô hộ, trước những thách thức lớn lao, nhiều phen giành độc lập. Những dấu vết về sự kế thừa này có thể tìm thấy trong văn nghệ, văn hoá dân gian cũng như trong văn học thành văn. Truyền thống văn học ấy gắn liền với sự tiếp thu tư tưởng phương Đông một cách chọn lọc”. Trong bài *Góp ý về hai tập lịch sử văn học Việt Nam*, Ca Văn Thỉnh viết: “Cùng với Nho giáo, Phật giáo đã vào đất nước ta với triết lý: Phật ở lòng người, không phân đẳng cấp, thích hợp với đức tính truyền thống dân tộc. Đến thế kỷ X, sau chiến thắng Bạch Đằng, các Triều Đinh, Lê, Lý và một phần Triều Trần chịu ảnh hưởng nhiều của Thiền tông từ phái Ti-ni-da-lu-chi đến Vô Ngôn Thông và Thảo Đường. Đến thế kỷ XIII, Trần Nhân Tông viết bài tự “Thiền tông chi nam” nhắc lại lời quốc sư ở chùa Yên Tử: “phàm đã làm vua trong thiên hạ, phải lấy ý muốn của thiên hạ làm ý muốn của mình, phải lấy tâm lòng của thiên hạ làm tâm lòng của mình” (Ca Văn Thỉnh, 1975).

Đức tính truyền thống kiên cường, độc lập, thống nhất cùng với tinh thần sinh hoạt của những nhà nhiệt tình yêu nước yêu dân đã tạo điều kiện thuận lợi để vận dụng mặt tích cực của Nho giáo. Ngoài Nguyễn Trãi, ta cũng nên tìm hiểu thêm Nguyễn Đình Chiểu – một nhà thơ mù đầy tình yêu nước, yêu dân; Một người chịu ảnh hưởng những điển tích của nhà Tống Nho Trương Tải, tác giả của những tập “Tây Minh, Chính Mông” – với nội dung khá tiến bộ. Từ tác phẩm *Lục Vân Tiên* đến *Dương Từ Hà Mậu*, rồi *Văn tế Nghĩa sĩ Cần Giuộc* đều đề cao những người anh hùng xuất thân từ nông dân; những người dám hy sinh thân mình vì việc nghĩa, vì dân vì nước” (Ca Văn Thỉnh, bản thảo b). Từ những nghiên cứu trên, Ca Văn Thỉnh đã chứng minh được văn học Nam Bộ không những có quá khứ mà còn có mối liên hệ khăng khít với văn học miền Bắc.

Mặt khác, Ca Văn Thỉnh đã chỉ ra bên cạnh những nét chung trong văn học Việt Nam, thì

văn học Nam Bộ cũng có những đặc điểm riêng. Những đặc điểm riêng ấy gắn liền với lối sống, hoàn cảnh sống, cá tính của người Nam Bộ. Văn ngôn trong văn học Nam Bộ không cầu kỳ, ít sâu xa. Nó gắn liền với lời ăn tiếng nói hằng ngày nhưng lại giàu tính giáo dục nhân nghĩa đạo đức. Trong bản thân văn học Nam Bộ cũng có những mối liên hệ riêng biệt giữa các thời kỳ. Cụ thể, Ca VănThỉnh đã chứng minh được mối liên hệ ấy qua bài: *Minh bệ di ngư – Một quyển sách hai thi xã* (Ngọc Xuyên, 1943 a). Đó là mối liên hệ giữa nhóm Chiêu Anh Các ở Hà Tiên do Mạc Thiên Tích với nhóm Gia Định tam gia mà người đứng đầu là Trịnh Hoài Đức. Từ sự phát triển nội tại ấy, văn học Nam Bộ đã để lại một khối lượng tác phẩm khá đồ sộ. Tuy nhiên ông cũng chỉ ra rằng: *Những mối quan tâm đến thành tựu và quá trình phát triển của văn học miền Nam là chưa đúng mức, cần được quan tâm, chú ý hơn nữa* (Ngọc Xuyên, 1943 a).

Đóng góp của ông không chỉ ở cái gọi là “chỉ đạo”, mà chính bản thân ông đã *xấn áo bắt tay* vào việc tìm tòi nghiên cứu bổ sung cho những thiếu sót hay sai lệch mà các công trình nghiên cứu về văn học Nam Bộ mắc phải. Ở đây chúng tôi xin không bình luận nhiều mà xin tóm lược một đoạn trong Phần II bài viết *Góp ý về hai tập lịch sử văn học Việt Nam* (Ca Văn Thỉnh, 1975) để thấy rõ đóng góp và tâm lòng của Ca Văn Thỉnh dành cho văn học Nam Bộ sâu nặng đến thế nào: "Con dân Nam Bộ, hiểu biết xã hội, văn học Nam Bộ với sắc thái riêng của địa phương, tôi cảm thấy bản dự thảo lịch sử Việt Nam, tuy có nói qua về Mạc Thiên Tích Hà Tiên và ba nhà thơ Gia Định, nhưng tác giả ít biết văn hoá, ngôn ngữ, văn nghệ dân gian, và ít tìm tài liệu, sách báo chữ quốc ngữ xuất bản từ 1865, có phần nào, ở thư viện, như *Gia Định báo*."

Ngôn ngữ, chữ quốc ngữ: ở tập 1, trang 28 “Đầu thế kỷ này (tức thế kỷ XX) chữ Quốc ngữ thay thế chữ Nôm...” lại viết thêm: “Nguyễn Đình Chiểu phản đối không nhìn đến nó” (chữ Quốc ngữ) là không chính xác. Sự thật lịch sử không như vậy, sau khi xâm chiếm Nam kỳ (1867), Pháp mở trường dạy chữ Quốc ngữ từ Sài Gòn đến các tỉnh. Cùng với nó, thực dân

Pháp cho ra đời tờ báo Quốc ngữ “*Gia Định báo*” (1865). Từ 1869 đến 1897, Trương Vĩnh Ký làm chủ bút báo này (Ca Văn Thỉnh, 1975). Trong giai đoạn này, ta thấy có nhiều tác phẩm được phiên âm ra chữ quốc ngữ như: *Lục Vân Tiên* (1873); *Kim Vân Kiều* (1875). Về tiếng nói Nam Bộ, đáng chú ý có nhiều từ gốc dân tộc. Ví dụ: Người Nam Bộ gọi: cây viết, ngòi viết mà không gọi “bút”; gọi là “trái cây”, ít gọi là quả; gọi là “vỏ, ruột” xe đạp, xe hơi mà không gọi là “lốp xăm”.

Về văn học dân gian, ngôn ngữ học, ta có thể bổ sung thêm vài tác giả Nam Bộ, thời Pháp thuộc đã hợp tác với thực dân như: Huỳnh Tịnh Của với *Tục ngữ, cổ ngữ, gia ngôn* (1896); Trương Minh Ký với *Câu hát An Nam* (1898); Paulus Của với *Chuyện giải buồn; Về sông rạch Nam Bộ, Khuyết danh* được Trương Vĩnh Ký sưu tầm... Chuyện dân gian có: *chuyện Thủ Huồng, chuyện Miếu ông bần quỳ, chuyện Bà đội om, về thầy Thông Chánh, Sáu Trọng*.

Về mối quan hệ văn học Bắc - Nam, có Lê Quý Đôn, Phạm Nguyễn Du, đã sưu tập văn liệu miền Nam, và viết thành *Phủ biên tạp lục, Nam hành ký đắc tập*; Ngoài ra ta còn thấy nhiều thư từ, nhiều lời bạt, bình về các tác phẩm của các tác giả Nam – Bắc trao đổi qua lại.

Đặc biệt có hai điểm cần lưu ý bộ Lịch sử văn học Việt Nam này: Ở tập 2, trang 213, có đoạn viết Cán Trai thi tập của Lê Quang Định là sai. Tác giả của *Cán Trai thi tập* là Trịnh Hoài Đức; còn Lê Quang Định là tác giả của *Hoa nguyên thi thảo*.

Như vậy, Ca Văn Thỉnh đã chỉ ra yếu tố hết sức quan trọng trong việc hình thành, phát triển văn hóa, văn học Nam bộ đó là sự giao lưu và giao thoa với văn học miền Bắc; đồng thời đó là sự kết hợp giữa thói quen sinh hoạt của người Nam bộ với lối giáo dục giáo dục nêu gương qua các tác phẩm văn học.

4. Nhận diện văn hóa, văn học Nam Bộ qua nghiên cứu của Ca Văn Thỉnh về giáo dục ở Nam Bộ

Vấn đề biên khảo những tài liệu cổ, những văn liệu đã bị thất lạc hoặc lưu truyền đâu đó rải rác trong dân gian đã được rất nhiều nhà khoa

học quan tâm sưu tầm, nghiên cứu. Tuy vậy, vẫn còn không ít tài liệu quý cần được ghi chép, tìm kiếm và đính chính. Ý thức được điều đó, Ca Văn Thỉnh lấy sở học của bản thân, lấy tình yêu mến văn hoá quê hương làm ngọn đuốc soi đường cho cuộc sống. Nên ngay khi còn là sinh viên Cao đẳng Sư phạm Đông Dương, lúc nghe thầy người Pháp giảng: *đất Nam Bộ không có nền Nho học, dân Nam Bộ vốn gốc là những người không kỷ luật, là quân ăn cướp* đã làm ông vô cùng bứt rứt và khó chịu. Ông viết trong *Khổng học ở đất Đồng Nai*: “Tôi luôn luôn nuôi trong lòng mình ý chí phải nghiên cứu để bằng mọi cách đánh bại luận điệu rẻ tiền của Bô ni phat xi (thầy giáo Pháp dạy sử) (Ngạc Xuyên, 1943 b). Ngay khi quay về Bến Tre, ông đã miệt mài tìm bằng chứng để chứng minh ở Nam Bộ có nền Nho học và ông đã làm được điều đó bằng bài dịch *Bài ký ở văn miếu Vĩnh Long* do Phan Thanh Giản soạn năm Tự Đức thứ 19, và *Bài văn bia về Võ Trường Toản* trích trong *Ngọa du sào tập*. Đây chính là đóng góp đầu tiên của ông trong quá trình biên khảo của mình.

Vậy đóng góp đầu tiên của Ca Văn Thỉnh cho văn hoá Nam Bộ là việc chứng minh Nam Bộ có truyền thống văn hóa gắn với truyền thống giáo dục Nho học. Rồi nhiều năm sau đó, ông tiếp tục tìm kiếm và khuyến khích giới nghiên cứu truy cứu tàng thư, sưu tầm thực địa, lưu giữ những thành tựu văn hoá tiền nhân để lại. Nhà nghiên cứu Mạc Đường nhận xét: “Ông (Ca Văn Thỉnh) là một trong những chuyên gia lớn đầu tiên về nghiên cứu Nam Bộ đã muốn vận dụng “chủ nghĩa Mác và nhân phẩm”, vận dụng những ý kiến của đồng chí Lê Duẩn năm 1949 vào việc giáo dục học sinh và quần chúng để nghiên cứu con người Nam Bộ. Ông còn là người khuyến khích và ký giấy giới thiệu cho đoàn điều tra điền dã dân tộc học đầu tiên vào đầu năm 1976 đi công tác sau vụ bạo động ở Trà Vinh và Sóc Trăng để nghiên cứu về hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới đối với vấn đề Khmer và Hoa ở đồng bằng sông Cửu Long. Ông đã can thiệp và cử chúng tôi đi tiếp quản Trung tâm văn hoá Chăm ở Phan Rang, Thư viện sách khoa học xã hội của Trần Lệ Xuân và

Ngô Đình Nhu ở Đà Lạt, Thư viện của Đảng Cần lao Nhân vị thời Ngô Đình Nhiệm ở Vĩnh Long, ông rất quan tâm đến nghiên cứu Văn hoá Óc Eo” (Ca Văn Thỉnh, 2015).

Mặt khác, Ca Văn Thỉnh đi tìm hiểu nghiên cứu, tiểu sử, sự nghiệp những nhân vật đóng vai trò quan trọng trong văn hoá Nam Bộ. Với các bài viết như: *Bài diễn văn trong buổi lễ kỷ niệm Nguyễn Đình Chiểu, Nhớ hai nhà giáo Võ Trường Toản và Nguyễn Đình Chiểu, Biên dịch tiểu sử Nguyễn Thông, Minh bột di ngư – Một quyển sách hai thi xã, Nguyễn Văn Thoại với sự đào Thoại Hà và kinh Vinh Tế, Tiểu sử Nguyễn Văn Thoại,...* Ông đã dựng lại cuộc đời của các nhân vật lịch sử có tầm ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển văn hoá và nhân cách con người Nam Bộ. Đồng thời ông muốn kêu gọi nhân dân Nam Bộ hãy tiếp tục phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp vốn có của người Nam Bộ.

Một đóng góp khác khá quan trọng của Ca Văn Thỉnh đối với Nam Bộ chính là đóng góp vào nền giáo dục Nam Bộ. Ngay khi làm Đốc học Bến Tre, ông đã chứng minh cho những nhà giáo dục đầu thế kỷ XX thấy rằng: Nam Bộ cũng có truyền thống giáo dục, truyền thống ấy bắt nguồn từ những lời hát ru, những mẩu chuyện mà những người bà, những người mẹ kể cho con cháu và sau này kết tinh, hội tụ ở nhà giáo Võ Trường Toản, nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu.

Bằng nhiệt huyết của một nhà giáo và sự tinh tường của một trí thức lớn, Ca Văn Thỉnh đã chỉ ra hai phương pháp giáo dục cơ bản: Phương pháp nêu gương và phương pháp thực hành. Ở phương pháp nêu gương, ông lấy nhân cách của những nhà văn hoá, văn học, chí sĩ mẫu mực ở đất Nam Bộ từ từ khi hình thành cho tới thời đại Hồ Chí Minh để tạo niềm tin và sự ảnh hưởng đến nhân cách và hành động của người Nam Bộ. Ông nhấn mạnh vấn đề giáo dục con người phải bắt đầu từ thuở ấu thơ – tức sự giáo dục ấy phải có quá trình từ thấp lên cao, từ đơn giản đến phức tạp mà bước đầu là nêu gương, tạo trong trí óc con trẻ những tấm gương đạo đức tốt đẹp. Ở phương pháp thực hành, Ca Văn Thỉnh đặc biệt đề cao phương pháp “Tập nghĩa” của Võ Trường Toản. Ông chỉ ra ưu điểm của phương

pháp này là vừa giúp người học tiếp thu lý thuyết vừa vận dụng vào thực tế; biến những lý thuyết giáo điều thành hành động thực tế. Từ đó giúp người học hứng thú và làm theo những gì đã học.

Vậy là, Ca Văn Thỉnh qua việc tìm hiểu nên giáo dục Nam Bộ đã cho thấy truyền thống văn hóa Nam bộ luôn được nuôi dưỡng trong truyền thống giáo dục lấy tinh thần yêu nước làm chủ đạo, và văn học Nam bộ lấy khuynh hướng "tập nghĩa, dưỡng khí" làm đề tài sáng tác.

Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu trên, có thể khẳng định rằng, Ca Văn Thỉnh đã góp phần vào việc lưu giữ những tác phẩm văn học dân gian - là bằng chứng để khẳng định mối quan hệ văn học Bắc Nam có từ lâu đời. Đồng thời, ở những tác phẩm ông sưu tầm được cũng khẳng định văn hóa, văn học Nam Bộ có những đặc thù riêng của nó trong quá trình vận động tồn tại và phát triển. Chính Ca Văn Thỉnh là một trong những nhà nghiên cứu đầu tiên khẳng định cái hay, cái tinh hoa của văn học Nam Bộ là ở ngôn ngữ mộc mạc, gần gũi với lời ăn tiếng nói người Nam Bộ, gần với tính cách "ngang tàng", phóng khoáng và thích tự do của người Nam Bộ. Và với đặc thù trong lời ăn, nếp ở của người Nam Bộ thì văn phong trong các tác phẩm văn học ở Nam Bộ không thể nào khác.

Với những đóng góp của Ca Văn Thỉnh, ngày nay khi lật giở những trang sách viết về văn học Nam Bộ, người ta thường nhắc đến Ca Văn Thỉnh như người có công đầu trong quá trình dựng lại văn học sử Nam Bộ. Ngoài ra, ta còn thấy đây đó nhiều bài nghiên cứu, hồi ký của các nhà cách mạng, nhà văn Nam Bộ nhắc đến ông như một người thầy cao quý, một tấm gương cần mẫn trong nghiên cứu khoa học.

Vậy là bằng những nỗ lực của mình, Ca Văn Thỉnh đã thực hiện được ý nguyện: "Kẻ hậu học này mãi lo đại tới "cái vựa thóc văn học" ít ỏi này không đủ cung cấp thức ăn tinh thần cho cả giống nòi đương khao khát, nên ráng sức mơn đi mót từng hạt, lượm từng bông ở tận ruộng biên, ruộng chéo của đất Lục tỉnh này" trích *Minh bột di ngư - một quyển sách, hai thi xã* (Ngạc Xuyên, 1943 a).

Tài liệu tham khảo

- Bảo Định Giang (1977). *Thơ văn yêu nước Nam Bộ (nửa sau thế kỷ XIX)*. Nxb Văn học.
- Bảo Định Giang (2001). *Những ngôi sao sáng trên bầu trời văn học Nam Bộ nửa sau thế kỷ XIX*. Tp. Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ.
- Nhiều tác giả (2016). *Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Lộc và Hoàng Hữu Yên (1962). *Văn học Việt Nam thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX*. Nxb Giáo dục.
- Huỳnh Lý và cộng sự (1964). *Sơ khảo lịch sử văn học Việt Nam: Giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX*. Nxb Văn học.
- Ca Văn Thỉnh (1972). Truyền thống quật cường của Nam Bộ và Việt Nam với tinh thần đấu tranh của Nguyễn Đình Chiểu. Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, Số 4.
- Ca Văn Thỉnh (1975). *Góp ý về hai tập lịch sử văn học Việt Nam*. Bản thảo do gia đình cung cấp.
- Ca Văn Thỉnh (1976 a). *Nguyễn Hữu Huân thân thế và sự nghiệp*. Kỷ yếu Viện KHXH Miền Nam.
- Ca Văn Thỉnh (1976 b). Sự nghiệp của Thủ Khoa Huân là một bài ca chính khí, Báo *Văn nghệ Tp. HCM*, Số 608.
- Ca Văn Thỉnh và Bảo Định Giang (1976). *Thơ văn yêu nước Nam Bộ nửa cuối thế kỷ XIX*. Nxb Văn học Giải phóng.
- Ca Văn Thỉnh (1978). Nhớ hai nhà giáo Võ Trường Toản và Nguyễn Đình Chiểu. Tuần báo *Văn nghệ Tp.HCM*, Số 7.
- Ca Văn Thỉnh và cộng sự (1982). *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập (2 tập)*. Nxb Đại Học và Trung học chuyên nghiệp.
- Ca Văn Thỉnh (1983). *Hào khí Đồng Nai*. Nxb Tp. HCM.
- Ca Văn Thỉnh (1987). *Xây dựng con người mới từ tuổi thơ*. Nxb Tp. Hồ Chí Minh
- Ca Văn Thỉnh (2015). *Ca Văn Thỉnh tổng hợp*. Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
- Ca Văn Thỉnh (2016). *Nam Bộ đất và người*, Nxb Trẻ Tp. Hồ Chí Minh.
- Ca Văn Thỉnh. *Nguyễn Đình Chiểu cuộc đời và sự nghiệp*. Bản thảo (a) do gia đình cung cấp.
- Ca Văn Thỉnh. *Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ chiến đấu vì nghĩa cả*. Bản thảo (b) do gia đình cung cấp.
- Ca Văn Thỉnh. *Niềm mơ ước của Nguyễn Đình Chiểu về mặt xã hội công bằng bác ái đang thành hiện thực trong chủ nghĩa xã hội ngày nay*. Bản thảo (c) do gia đình cung cấp.

- Ca Văn Thỉnh. *Phong trào đấu tranh lực tình trong thời gian đầu xâm lược của Pháp*. Bản thảo (d) do gia đình cung cấp.
- Ca Văn Thỉnh. *Thủ Khoa Huân*. Bản thảo (e) do gia đình cung cấp.
- Ca Văn Thỉnh, *Tìm hiểu lòng đạo của Nguyễn Đình Chiểu*, Bản thảo (f) do gia đình cung cấp.
- Ca Văn Thỉnh. *Khả năng và lòng đạo của Nguyễn Đình Chiểu*. Bản thảo (g) do gia đình cung cấp.
- Ca Văn Thỉnh. *Nhật ký (17 tập)*, thủ bút (f) do gia đình cung cấp.
- Lê Trí Viễn (1976). *Lịch sử văn học Việt Nam* (Tập 4b). Nxb Giáo dục.
- Ngạc Xuyên (1962). *Câu chuyện yếm quý*. Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, Số 4.
- Ngạc Xuyên (1943 a). *Minh bột di ngư – Một quyển sách hai thi xã*. *Đại Việt Tập chí*, Số 12.
- Ngạc Xuyên (1943 b). *Khổng học ở đất Đồng Nai*. *Đại Việt Tập chí*, Số 22, 23.
- Ngạc Xuyên (1975). *Ý nghĩ về văn học sử Nam Bộ và mối quan hệ Bắc Nam*. Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, Số 3.